

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25/2023/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày 14 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ sản xuất giống phục vụ phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023 - 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BNNPTNT ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn nội dung đầu tư, hỗ trợ đầu tư thực hiện nhiệm vụ “Phát triển sản xuất giống” theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 107/2021/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất giống trong Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030;

Xét Tờ trình số 173 /TTr-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, nội dung và mức hỗ trợ sản xuất giống phục vụ phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023 - 2030.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan quản lý Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập ở tỉnh Bắc Giang (sau đây gọi là cơ quan, đơn vị) có chức năng, nhiệm vụ quản lý, nghiên cứu sản xuất giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

b) Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cá nhân (sau đây gọi là tổ chức, cá nhân) ở tỉnh Bắc Giang có đủ điều kiện để sản xuất giống cây nông nghiệp, lâm nghiệp, vật nuôi và giống thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Nguyên tắc, nội dung và mức hỗ trợ

1. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Mỗi chủng loại giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản, giống lâm nghiệp chỉ được hỗ trợ 1 lần/năm, sau khi được nghiệm thu sản phẩm.

b) Tổng mức hỗ trợ tối đa không quá 500.000.000 đồng/đơn vị, tổ chức, cá nhân.

2. Nội dung và mức hỗ trợ

a) Đối với lĩnh vực trồng trọt

Hỗ trợ chi phí sản xuất giống lúa siêu nguyên chủng, sản xuất giống cây ăn quả (vải, nhãn, cam, bưởi, ổi, vú sữa) từ vườn cây đầu dòng, gồm: Nhân công (lao động kỹ thuật, lao động phổ thông); vật tư (phân bón, thuốc bảo vệ thực vật).

Mức hỗ trợ: Chi phí sản xuất giống lúa siêu nguyên chủng: 39.000.000 đồng/ha/vụ, giống vải: 5.000 đồng/cây, giống nhãn: 5.000 đồng/cây, giống cam: 6.000 đồng/cây, giống bưởi: 6.000 đồng/cây, giống ổi: 4.000 đồng/cây, giống vú sữa: 8.000 đồng/cây.

b) Đối với lĩnh vực chăn nuôi

Hỗ trợ chi phí sản xuất giống bố mẹ đối với giống lợn, giống gà, gồm chi phí: Nhân công (công lao động kỹ thuật, công lao động phổ thông), vật tư (thức ăn tinh nuôi đàn giống cấp bố mẹ; chi phí mua tinh, vật tư phối giống và thụ tinh nhân tạo phục vụ sản xuất giống lợn).

Mức hỗ trợ: Hỗ trợ chi phí sản xuất giống lợn: 500.000 đồng/con, giống gà: 1.400 đồng/con.

c) Đối với lĩnh vực thủy sản

Hỗ trợ chi phí sản xuất giống bố mẹ (cá chép, cá rô phi, cá trắm); gồm: Nhân công (lao động kỹ thuật, lao động phổ thông); vật tư (Thức ăn công nghiệp, thuốc phòng bệnh, hóa chất, chế phẩm sinh học, sản phẩm xử lý môi trường).

Mức hỗ trợ: Chi phí sản xuất giống cá rô phi bố mẹ: 39.000 đồng/con, giống cá chép bố mẹ: 45.000 đồng/con, giống cá trắm bố mẹ: 70.000 đồng/con.

d) Đối với lĩnh vực lâm nghiệp

Hỗ trợ chi phí sản xuất giống cây lâm nghiệp (bạch đàn, keo) bằng phương pháp nuôi cấy mô, gồm: Nhân công (công lao động kỹ thuật, công lao động phổ thông); vật tư (hóa chất, bình hoặc túi nuôi cấy mô).

Mức hỗ trợ: Chi phí sản xuất giống bạch đàn, giống keo: 250 đồng/cây.

Điều 3. Nguồn kinh phí

Ngân sách cấp tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Khóa XIX, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2023, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2023.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội; Chủ tịch nước; Chính phủ;
- Bộ NN&PTNT;
- Vụ pháp chế các Bộ: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND; UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Giang;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIX;
- Thường trực: Huyện ủy, Thành ủy, HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- Công Thông tin điện tử của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, CV VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Lê Thị Thu Hồng

